

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-9-2022

V/v Tranh chấp ly hôn, chia tài sản
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương.

2. Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà H Thị H, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXS-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1960; Địa chỉ: Xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Ngọc Phương K, sinh năm 1974; Địa chỉ: X C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1987 và bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Ngọc Phương K chung sống và kết hôn từ năm 1994, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã C, thị xã P) tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Giấy chứng nhận kết hôn số 01/94, quyền số 39 ngày 22/11/1994.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề trong cuộc sống, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau, ông K cho rằng đã nhiều lần ông cố gắng giữ gìn gia đình, hạnh phúc nhưng không thành. Rạn nứt ngày càng lớn dần không thể hòa giải. Từ đầu năm 2019, ông K và bà K đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên ông K yêu cầu được ly hôn với bà Trần Ngọc Phương K.

Về con chung: Ông K và bà K có 03 con chung là Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 13/04/1995 (đã trưởng thành), Nguyễn Trần Thủy T, sinh ngày 17/05/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Đại K, sinh ngày 26/01/2004 (đã trưởng thành), nên ông K không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, ông K bà K đã tạo lập được khối tài sản chung như sau:

- Quyền sử dụng thửa đất số 475, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại Xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có diện tích 772m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 155970 cấp ngày 07/06/2010, trên đất có 01 Căn nhà cấp 4.

- Quyền sử dụng thửa đất số 135, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại khu phố 5, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có diện tích 240m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 905285 cấp ngày 27/06/2019.

- Quyền sử dụng thửa đất số 460, tờ bản đồ số 07, tọa lạc xã Châu Pha, Huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, với diện tích 252m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 155968 cấp ngày 07/06/2010.

- Quyền sử dụng thửa đất số 998, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại Ấp Tân Lễ A, xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có diện tích 226m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 685021 cấp ngày 18/12/2013.

- Quyền sử dụng thửa đất số 479, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp Bàu Phụng, xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có diện tích 183m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 638858 cấp ngày 07/10/2014, trên đất có 01 Căn nhà cấp 4 và là cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp do bà K đứng tên và quản lý.

- Quyền sử dụng Thửa đất số 943, tờ bản đồ số 27, tọa lạc xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có diện tích 420m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 155967 cấp ngày 07/06/2010.

- Quyền sử dụng thửa đất số 971, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại ấp Tân Lễ A, xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với diện tích 450m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 797734 cấp ngày 31/12/2010. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4 và là Cửa hàng vật tư nông nghiệp do K đứng tên và quản lý (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 49E8005027 cấp lần đầu ngày 02/11/2001).

- Quyền sử dụng thửa đất số 17, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có diện tích 69,40m², Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cấp ngày 22/07/2002, trên đất này có 01 căn nhà cấp 4.

- Quyền sử dụng thửa đất số 782, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có diện tích 210m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 155969 cấp ngày 07/06/2010, trên đất có 01 căn nhà cấp 4.

- Xe ô tô 7 chỗ Mitsubishi Jolie biển số 72A- 9464 mua năm 2000 do bà K đứng tên.

- Xe ô tô 5 chỗ hiệu Toyota biển số: 72A- 302.75 mua tháng 01/2019 do con gái Nguyễn Ngọc Phương U đứng tên .

- Xe mô tô hiệu Honda Click biển số 72E1-201.40 do bà K đứng tên.

- Xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 72E1- 145.91 do bà K đứng tên .

Ông K có nguyện vọng chia khối tài sản chung trên như sau:

+ Ông K được quyền sử dụng những tài sản sau: Quyền sử dụng thửa đất số 135, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại khu phố 5, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Quyền sử dụng thửa đất số 943, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Quyền sử dụng thửa đất số 971, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trên đất có căn nhà cấp 4 và là nơi kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp; Quyền sử dụng thửa đất số 998, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Quyền sử dụng thửa đất số 782, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trên đất có 01 căn nhà cấp 4 và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 72E1- 145.91.

+ Bà K được quyền sử dụng những tài sản sau: Quyền sử dụng thửa đất số 17, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, trên đất có 01 căn nhà cấp 4; Quyền sử dụng thửa đất số 460, tờ bản đồ số 07, tọa lạc xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Quyền sử dụng thửa đất số 475, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trên đất có 01 căn nhà cấp 4; Quyền sử dụng thửa đất số 479, tờ bản đồ số 07, tọa lạc địa tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trên đất có 01 căn nhà cấp 4 và là nơi để kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp; 01 xe ô tô 7 chỗ Mitsubishi Jolie biển số 72A 9464; 01 xe ô tô 5 chỗ hiệu Toyota biển số: 72A 30275; 01 xe mô tô hiệu Honda Click biển số 72E1-201.40.

Về nợ chung: Ông K xác định không có và không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn bà K trình bày: Về điều kiện kết hôn, con chung bà K xác nhận lời trình bày của ông K là đúng nên bà K không bổ sung gì thêm.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong thời gian chung sống bà K xác nhận giữa vợ chồng ông bà có những mâu thuẫn, tuy nhiên bà cũng đã vì các con mà cố gắng, sợ các con sẽ buồn. Bà K cũng xác nhận ông bà đã ly thân hơn một năm nay, ông K tự ý xây 01 căn nhà và ở riêng. Nay ông K vẫn cương quyết xin ly hôn thì bà K đồng ý.

Về con chung: Bà K xác nhận ông bà có 03 con chung là Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 13/04/1995; Nguyễn Trần Thủy T, sinh ngày 17/05/2000; Nguyễn Đại K, sinh ngày 26/01/2004. Các con đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi). Các cháu đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà K xác định tài sản chung ông K nêu trên còn thiếu 1 thửa đất tại Phan Thiết: Là thửa số 82, tờ bản đồ 19, diện tích 24.420m². Đây là thửa đất mà bà K và ông K đã hùn vốn với một người bà con tên là Trần Thị T, địa chỉ thành phố L, tỉnh Đồng Nai mua chung, nhưng ủy quyền cho ông K đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chiếc xe ô tô 5 chỗ hiệu Toyota biển số: 72A- 302.75 mua tháng 01/2019 do con gái Nguyễn Ngọc Phương U đứng tên là tài sản riêng của cháu U không phải là tài sản chung của vợ chồng bà. Ngoài ra, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 13, tại địa chỉ số 218/6 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có diện tích 69,40m², Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cấp ngày 22/07/2002, trên đất có 01 căn nhà cấp 4 là tài sản riêng của bà được tặng cho từ mẹ ruột, không phải là tài sản chung vợ chồng. Bà K yêu cầu Tòa án công nhận nhà và đất tại thửa 17, tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là tài sản riêng của bà.

Ngoài ra bà K còn khai trước đây thửa 475, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại Xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có chia thành 04 thửa, bán giấy tay cho 04 người là: ông Trần Phương L, ông L đã trả trước 100.000.000đ, bà N đã trả trước 30.000.000đ, bà K đã trả trước 10.000.000đ, bà H đã trả trước 100.000.000đ. Tuy nhiên do không tách thửa được nên việc chuyển nhượng không thành. Số tiền nhận trước này bà K xác nhận chưa trả lại cho bà K, bà N. Riêng phần ông L và bà H đã trả lại đầy đủ. Bà K yêu cầu ông K và bà K có trách nhiệm thanh toán 40.000.000 của bà K và bà N

Bà K có nguyện vọng chia số tài sản chung trên như sau:

+ Cháu U được hưởng quyền sử dụng thửa đất số 971, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trên đất có 01 căn nhà cấp 4 trên đất và là nơi kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp tại do Nguyễn Văn K đứng tên và quản lý.

+ Cháu T được quyền sử dụng hưởng thửa đất số 479, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trên đất có 01 Căn nhà cấp 4 và là nơi kinh doanh 01 cửa hàng vật tư nông nghiệp bà K đứng tên và quản lý.

+ Cháu K được hưởng quyền sử dụng thửa đất số 998, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại Ấp Tân Lễ A, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ), trên đất có 01 căn nhà cấp 4.

Số tài sản còn lại sẽ chia đôi theo phương thức: 01 bên đưa ra giá, 01 bên nhận hiện vật. Bên nào nhận hiện vật có giá trị cao hơn thì có nghĩa vụ phải thanh toán lại giá trị chênh lệch cho bên nhận hiện vật ít.

Tuy nhiên do ông K không đồng ý chia tài sản chung theo nguyện vọng trên của bà K nên bà K yêu cầu Tòa án chia đôi theo quy định pháp luật.

Về nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung đối với chiếc xe ô tô 5 chỗ hiệu Toyota biển số: 72A 30275 mua tháng 01/2019 do Nguyễn Ngọc Phương U đứng tên và Quyền sử dụng thửa đất số 17, tờ bản đồ số 13, tại địa chỉ số 218/6 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, trên đất có 01 căn nhà cấp 4.

Ông K và bà K thoả thuận: thửa số 82, tờ bản đồ 19, diện tích 24.420m². Đây là thửa đất mà ông K, bà K đã hùn vốn với một người bà con tên là Trần Thị T để mua chung, nhưng ủy quyền cho ông K đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cả ông K và bà K thống nhất sẽ để lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này vì đang vướng thủ tục tách thửa. Sau khi làm xong thủ tục tách thửa, ông K bà K sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn xét xử: Mặc dù Thẩm phán có vi phạm thời hạn xét xử nhưng do vụ án có tính chất phức tạp, tài sản nhiều, và ở nhiều nơi nên không tính là vi phạm về thời hạn.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của ông K, bà K.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa bà K cũng thừa nhận ông K là người có công hướng dẫn và hướng nghiệp cho bà K thời gian đầu. Tuy nhiên bà K cũng đã đóng góp công sức không nhỏ để tạo nên khối tài sản chung này nên đề nghị Hội đồng xét xử chia đôi giá trị tài sản theo quy định pháp luật. Bên nào được chia phần giá trị nhiều hơn có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị chênh lệch cho bên được chia phần giá trị ít hơn.

Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

Về án phí: Đề nghị buộc các bên phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại thị xã Phú Mỹ và tài sản tranh chấp đều tọa lạc tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Ngọc Phương K tiến tới hôn nhân chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Ông K và bà K đăng ký kết hôn tại UBND xã C thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Giấy chứng nhận kết hôn số 01/94, quyền số 39 ngày 22/11/1994. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân Ông K và bà K là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình hoà giải tại Toà, ông K và bà K xác định đã sống ly thân hơn một năm nay. Cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nữa. Do vậy, bà K cũng đồng ý ly hôn với ông K. Vì thế cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn này của ông K và bà K.

[2.2] *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, ông K và bà K có 03 con chung là Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 13/04/1995; Nguyễn Trần Thủy T, sinh ngày 17/05/2000 và Nguyễn Đại K, sinh ngày 26/01/2004. Các cháu đều đã đủ tuổi trưởng thành, bà K, ông K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung:* Tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân tại thời điểm xét xử mà ông K và bà K yêu cầu giải quyết bao gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 475, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trên đất có 01 căn nhà cấp 4.
- Quyền sử dụng thửa đất số 135, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Quyền sử dụng thửa đất số 460, tờ bản đồ số 07, tọa lạc xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Quyền sử dụng thửa đất thửa đất số 998, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Quyền sử dụng thửa đất số 479, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trên thửa đất có 01 căn nhà cấp 4 và là nơi để kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp do bà K đứng tên và quản lý.
- Quyền sử dụng thửa đất số 943, tờ bản đồ số 27, tọa lạc xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Quyền sử dụng thửa đất số 971, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trên đất có 01 căn nhà cấp 4 và là nơi kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp do Nguyễn Văn K đứng tên và quản lý.
- Quyền sử dụng thửa đất số 782, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trên đất có 01 căn nhà cấp 4.
- Một xe ô tô 7 chỗ Mitsubishi Jolie biển số 72A- 9464 mua năm 2000 do bà K đứng tên.
- Một xe mô tô hiệu Honda Click biển số 72E1-201.40 do bà K đứng tên.
- Một xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 72E1- 145.91 do bà K đứng tên.

[3] Về nguồn gốc tài sản tranh chấp: Theo lời trình bày của bà ông K, bà K, tài liệu chứng cứ nguyên đơn, bị đơn nộp và các tài liệu chứng cứ mà Toà án thu thập được từ chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phú Mỹ thì các quyền sử dụng đất và tài sản nêu trên đều được ông K, bà K tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân và đến thời điểm hiện nay, bà K, ông K vẫn đang đứng tên chủ sử dụng, không có biến động chủ sử dụng mới, không có tranh chấp với ai khác, không thể chấp cho ai nên các tài sản trên là tài sản chung hợp pháp của bà K và ông K được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà K cho rằng ông K ngoại tình, ông K cũng cho rằng bà K ngoại tình nhưng không ai cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh ai là người có lỗi vi phạm quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong thời gian sống chung.

Ông K cho rằng ông là người tạo lập nên cửa hàng vật tư nông nghiệp trước khi cưới bà K và sau này chính ông là người đã hướng nghiệp và hướng dẫn cho bà K tạo nên cửa hàng thứ hai. Vì thế ông K là người có công sức đóng góp nhiều hơn trong việc tạo lập nên khối tài sản chung nêu trên. Tuy nhiên việc ông K tạo lập nên cửa hàng vật tư nông nghiệp trước khi cưới bà K không đồng nghĩa với việc ông K là người có công sức đóng góp nhiều hơn, đó chỉ là tiền đề và bước đệm để kinh tế của ông bà được phát triển thuận lợi hơn về sau, không có nghĩa là công sức đóng góp của bà K ít hơn.

Vì thế, theo nguyên tắc sẽ chia đôi các tài sản chung này theo quy định pháp luật. Do các phần đất trên đều không thể làm thủ tục tách thửa để chia đôi hiện vật theo từng thửa, nên Hội đồng xét xử sẽ chia theo hiện vật nguyên thửa, ai nhận được phần tài sản có giá trị cao hơn sẽ có trách nhiệm thanh toán lại giá trị chênh lệch cho bên nhận được phần tài sản có giá trị thấp hơn.

[4] Về giá trị tài sản tranh chấp: Do các bên không thoả thuận được việc chia tài sản chung và không thoả thuận được về giá nên ông K đã yêu cầu Toà án thành lập Hội đồng định giá để định giá tài sản tranh chấp. Theo biên bản định giá ngày 27/4/2022 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ, cả bà K và ông K đều không yêu cầu định giá lại.

[4.1] Theo sơ đồ vị trí mà Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phú Mỹ cung cấp đối với quyền sử dụng thửa đất số 479, tờ bản đồ số 07 (mới là thửa 25, tờ bản đồ 68), tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có diện tích 183m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 638858 cấp ngày 07/10/2014. Trên đất này có 01 căn nhà cấp 4 và là nơi kinh doanh của hàng vật tư nông nghiệp do bà K đứng tên và quản lý. Giá thị trường tham khảo tại thời điểm định giá cả nhà và đất là 3.045.973.200 (ba tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm đồng).

[4.2] Đối với quyền sử dụng thửa đất số 971, tờ bản đồ số 27 (mới là thửa 64, tờ bản đồ 68, tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với

diện tích 445m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 797734 cấp ngày 31/12/2010. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4 và là nơi kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp do Nguyễn Văn K đứng tên và quản lý. Giá thị trường tham khảo tại thời điểm định giá cả nhà và đất là 6.736.058.000 (sáu tỷ bảy trăm ba mươi sáu triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng).

[4.3] Đối với quyền sử dụng thửa đất số 135, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại Khu phố 5, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có diện tích 240m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 905285 cấp ngày 27/06/2019. Giá thị trường tham khảo tại thời điểm định giá là 3.750.000.000đ (ba tỷ bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[4.4] Đối với quyền sử dụng thửa đất số 943, tờ bản đồ số 27 (mới là thửa 113, tờ bản đồ 68), tọa lạc xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có diện tích 381,1m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 155967 cấp ngày 07/06/2010. Giá thị trường tham khảo tại thời điểm định giá là 4.809.000.000đ (bốn tỷ tám trăm lẻ chín triệu đồng).

[4.5] Đối với Quyền sử dụng thửa đất số 782, tờ bản đồ số 27 (mới là thửa 72, tờ bản đồ 68), tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có diện tích 223,3m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 155969 cấp ngày 07/06/2010. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4. Giá thị trường tham khảo tại thời điểm định giá cả nhà và đất là 3.645.543.000 (ba tỷ sáu trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

[4.6] Đối với Quyền sử dụng thửa đất số 460, tờ bản đồ số 07, tọa lạc xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, với diện tích 252m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 155968 cấp ngày 07/06/2010. Giá thị trường tham khảo tại thời điểm định giá là 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu đồng).

[4.7] Đối với quyền sử dụng thửa đất số 475, tờ bản đồ số 27 (mới là thửa 14, tờ bản đồ 68), tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có diện tích 532,8m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 155970 cấp ngày 07/06/2010. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4. Giá thị trường tham khảo tại thời điểm định giá cả nhà và đất là 2.250.850.000 (hai tỷ hai trăm năm mươi triệu tám trăm năm mươi đồng).

[4.8] Đối với quyền sử dụng thửa đất số 998, tờ bản đồ số 27 (mới là thửa 1432, tờ bản đồ 27), tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có diện tích 227,1m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 685021 cấp ngày 18/12/2013. Giá thị trường tham khảo tại thời điểm định giá là 4.332.000.000 (bốn tỷ ba trăm ba mươi hai triệu đồng).

[4.9] Đối với 03 chiếc xe:

- Xe ô tô 7 chỗ Mitsubishi Jolie biển số 72A 9464 mua năm 2000 do bà K đứng tên, giá trị sử dụng còn lại 20%, Giá thị trường tham khảo tại thời điểm định giá là 90.000.000 (chín mươi triệu đồng).

- Xe mô tô hiệu Honda Click biển số 72E1-201.40 do bà K đứng tên mua năm 2013, giá trị sử dụng còn lại là 40% Giá thị trường tham khảo tại thời điểm định giá là 12.000.000 (mười hai triệu đồng).

- Xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 72E1- 145.91 do bà K đứng tên, mua năm 2012, giá trị sử dụng còn lại là 40%, giá thị trường tham khảo tại thời điểm định giá là 7.000.000 (bảy triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản là 31.078.424.000 (ba mươi một tỷ không trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Nhận thấy đối với 02 thửa đất đang kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp, ông K thực tế đang kinh doanh vật tư nông nghiệp tại nhà và đất thuộc thửa đất số 971, tờ bản đồ số 27 và bà K thực tế đang kinh doanh vật tư nông nghiệp tại nhà và đất thuộc đất số 479, tờ bản đồ số 07 nên thửa nào người nào đang quản lý kinh doanh thực tế thì tiếp tục giao cho người đó quản lý để tiếp tục kinh doanh là phù hợp.

Chiếc xe Wave là phương tiện đi lại hàng ngày của ông K; chiếc xe ô tô là phương tiện ông K dùng để vận chuyển chở hàng hàng ngày và hiện ông K cũng đang trực tiếp quản lý sử dụng nên xét cần giao cho ông K tiếp tục sử dụng.

Chiếc xe Honda Click bà K đang trực tiếp sử dụng nên cần tiếp tục giao cho bà K sử dụng.

Ông K được chia các giá trị hiện vật như sau: Quyền sử dụng thửa đất số 971, tờ bản đồ 27 (mới là thửa 64, tờ bản đồ 68; Thửa 475, tờ bản đồ 27 (mới là thửa 14, tờ bản đồ 68); Thửa 460, tờ bản đồ 07 (mới là thửa 29, tờ bản đồ 49). Tất cả đều tọa lạc tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ và Thửa 135, tờ bản đồ 18 tọa lạc tại phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ; Một chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 72E1- 145.91; Một xe ô tô 7 chỗ Mitsubishi Jolie biển số 72A 9464. Tổng giá trị tài sản Ông K được chia trị giá: 15.233.908.000đ (Mười lăm tỷ hai trăm ba mươi ba triệu chín trăm lẻ tám nghìn đồng)

Bà K được chia các giá trị hiện vật như sau: Quyền sử dụng thửa 998, tờ bản đồ 27 (mới là thửa 1432, tờ bản đồ 27; Thửa 943, tờ bản đồ 27 (mới là thửa 113, tờ bản đồ 68); Thửa 479, tờ bản đồ 27 (mới là thửa 25, tờ bản đồ 68); Thửa 782, tờ bản đồ 27 (mới là thửa 72, tờ bản đồ 68). Chiếc xe Honda Click biển số 72E1-201.40. Tổng giá trị tài sản bà K được chia trị giá 15.844.516.000đ (mười lăm tỷ tám trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng).

Bên nào nhận được phần đất tài sản có giá trị cao hơn có trách nhiệm phải thanh toán lại giá trị chênh lệch cho bên kia. Như vậy: Bà K phải thanh toán lại giá trị chênh lệch cho ông K là 305.304.000 (Ba trăm lẻ năm triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Vì các lẽ trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K về việc chia tài sản chung.

[5] Về yêu cầu công nhận nhà và đất tại thửa 17, tờ bản đồ số 13, thuộc phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là tài sản riêng của bà K: quá trình tố tụng Tòa án đã nhiều lần ra thông báo nộp tiền chi phí tố tụng để Tòa án tiến hành đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá ... nhưng bà K không nộp. Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ yêu cầu này của bà K, sung nộp ngân sách số tiền 1.000.000 (một triệu đồng) tạm ứng án phí bà K đã nộp. Nếu có yêu cầu, bà K được quyền nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

[6] Về phần bà K trình bày trước đây đã chuyển nhượng thửa 475 cho 04 người là ông L, bà H, bà K, bà N và đã nhận tiền từ ông L 100.000.000, bà Ngọc

30.000.000đ, bà K 10.000.000đ, bà Hoa 100.000.000đ. Riêng phần tiền của của ông L và bà H bà K đã trả lại cho ông L bà H. Số tiền còn lại từ, bà K, bà N bà K yêu cầu vợ chồng cùng có trách nhiệm thanh toán lại cho bà K, bà N. Việc này ông K cũng thừa nhận trước đây cũng có dự định sẽ chia thừa 475 thành 04 thửa và chuyển nhượng cho bà N, bà H, bà K, ông L nhưng do tách thửa không được nên việc chuyển nhượng không thành. Ông K không thừa nhận có việc nhận tiền từ họ. Bà K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện ông K có nhận tiền và không cung cấp được họ tên địa chỉ chính xác của những người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để giải quyết.

Dành quyền khởi kiện cho bà H, bà K, bà N, ông L được quyền khởi kiện nếu có yêu cầu.

Do ông K đã rút yêu cầu chia nhà và đất tại phường Trung Dũng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai và chiếc xe ô tô Toyota biển số: 72A- 302.75 nên cần đình chỉ giải quyết phần này.

[7] Về nợ chung: Ông K, bà K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Phương K mỗi bên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tài sản được chia là 123.539.212 (Một trăm hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi chín nghìn hai trăm mười hai nghìn đồng). Ngoài ra, ông K còn phải chịu 300.000 án phí hôn nhân sơ thẩm. Tuy nhiên ông K thuộc trường hợp người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí nên ông K được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[9] Về chi phí tố tụng: Bao gồm chi phí đo vẽ, sao lục hồ sơ, xem xét thẩm định, định giá... là 80.000.000đ, bà K, ông K mỗi người có trách nhiệm nộp 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng). Ông K đã tạm ứng trước chi phí này nên, bà K có trách nhiệm thanh toán cho ông K 40.000.000đ chi phí tố tụng này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 59, 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thoả thuận của bà K ông K: Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Ngọc Phương K thuận tình ly hôn

2. Về tài sản chung: Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông K.

Giao các tài sản sau cho ông K quản lý sử dụng: Quyền sử dụng thửa đất số 971, tờ bản đồ 27 (mới là thửa 64, tờ bản đồ 68; Thửa 475, tờ bản đồ 27 (mới là thửa 14, tờ bản đồ 68); Thửa 460, tờ bản đồ 07 (mới là thửa 29, tờ bản đồ 49). tất cả đều tọa lạc tại xã Châu pha, thị xã Phú Mỹ và Thửa 135, tờ bản đồ 18 tọa lạc tại phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ cùng toàn bộ các công trình kiến trúc, vật tư trên đất. Một xe ô tô 7 chỗ Mitsubishi Jolie biển số 72A- 9464, một xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 72E1- 145.91.

Giao các tài sản sau cho bà K quản lý, sử dụng: Quyền sử dụng thửa 998, tờ bản đồ 27 (mới là thửa 1432, tờ bản đồ 27; Thửa 943, tờ bản đồ 27 (mới là thửa 113, tờ bản đồ 68); Thửa 479, tờ bản đồ 27 (mới là thửa 25, tờ bản đồ 68); Thửa 782, tờ bản đồ 27 (mới là thửa 72, tờ bản đồ 68) cùng toàn bộ công trình kiến trúc trên đất và một chiếc xe Honda Click biển số 72E1-201.40.

Bà K có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch cho ông K là 305.304.000 (Ba trăm lẻ năm triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Bà K, ông K có trách nhiệm giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ liên quan cho cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục biến động, chỉnh lý, sang tên theo quy định.

3. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đình chỉ phân yêu cầu công nhận thửa đất số 17, tờ bản đồ số 13, tại địa chỉ phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tài sản riêng của bà K và đình chỉ phân yêu cầu chia tài sản chung đối với thửa đất số 17, tờ bản đồ số 13, tại phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Về chi phí tố tụng: Ông K nộp 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và đã nộp xong. Bà K nộp 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), ông K đã tạm ứng trước nên bà K có trách nhiệm thanh toán lại cho ông K 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) này.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

6. Về án phí: Bà Trần Ngọc Phương K phải nộp 123.539.212 (một trăm hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi chín nghìn hai trăm mười hai đồng).

Sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu đồng) tạm ứng án phí mà bà K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005614 ngày 29/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông K được miễn toàn bộ án phí và được hoàn trả số tiền 57.657.000đ (năm mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004488 ngày 23/4/2020 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- NĐKKH:UBND xã C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền